TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST Ngày: 23/6/2025 V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nhâm Đức Hùng**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa - Ông **Bành Bảo Ngọc** – *Kiểm sát viên*

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2025/TLST- HNGĐ ngày15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Danh Thị G**,** Sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh K Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Giàu, ông Hận có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Danh Thị G trình bày: Vào năm 2002 tôi và chồng là ông Nguyễn Văn H có kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trong thời gian chung sống tôi và anh Hận có 03 người con chung là: Nguyễn Tuấn A (sinh ngày: 11/11/2007);

Nguyễn Thị Thu Tr (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu M (sinh ngày: 09/6/2013), ngoài ra không có nợ chung hay tài sản chung.

Thời gian đầu chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc và hòa thuận. Tuy nhiên, thời gian sau này vì áp lực cuộc sống nên mối quan hệ vợ chồng không còn được như trước dẫn đến mâu thuẫn, bất hòa với nhau, ông H thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, chửi bới bà thường xuyên.

Nhận thấy, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và ông Nguyễn Văn H có 03 người con chung là: Nguyễn Tuấn Anh (sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Trang (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu Mai (sinh ngày: 09/6/2013), nếu sống với tôi thì tôi nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng, nếu sống với anh Hận thì tôi đồng ý giao cho anh Hận nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn Hận trình bày:** Vào năm 2002 tôi và vợ là bà Danh Thị Giàu có kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, trong thời gian chung sống tôi và anh Hận có 03 người con chung là: Nguyễn Tuấn Anh (sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Trang (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu Mai (sinh ngày: 09/6/2013), ngoài ra không có nợ chung hay tài sản chung.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Giàu thì tôi có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với vợ tôi vì tôi còn tình cảm với vợ, mong vợ bỏ qua mâu thuẫn, ông Hận hứa từ đây về sau không uống rượu và ghen tuông vợ vô cớ nữa.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của 03 người con chung là: Nguyễn Tuấn A (sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Tr (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu M (sinh ngày: 09/6/2013) nếu con sống với tôi thì tôi nuôi dưỡng và không yêu cầu vợ cấp dưỡng, nếu sống với vợ thì tôi đồng ý giao cho vợ nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Danh Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung. Ông H không đồng ý theo yêu cầu của bà Giàu.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng theo Luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Giàu về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 03 cháu Nguyễn Tuấn A(sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Tr (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu M (sinh ngày: 09/6/2013) cho bà Giàu tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Giàu và ông Hận xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Bà Giàu và ông H xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận được đơn khởi kiện bà Danh Thị G yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con với ông Nguyễn Văn H, đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Th, tỉnh K Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Danh Thị G và anh Nguyễn Văn H có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2009 tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Danh Thị G xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H HĐXX xét thấy: Theo bà Gi và ông H trình bày thời gian đầu vợ sống hạnh phúc với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau này cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau, ngoài ra ông H còn rượu chè, ghen tuông vô cớ, chửi bới bà G nên bà G xin ly hôn với ông H. Về phía ông H cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ cũng có mâu thuẫn như trình bày của bà G nhưng ông H muốn bà G cho ông cơ hội được sửa chữa vì ông còn thương vợ nên ông Hận không đồng ý ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xem xét cho bà Giàu được ly hôn với ông H là có cơ sở. Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải cho bà G và ông Hận được đoàn tụ, nhưng bà G vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông H.

Từ những phân tích trên HĐXX quyết định cho bà G được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 người con chung là Nguyễn Tuấn A (sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Tr (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu M (sinh ngày: 09/6/2013), HĐXX nhận thấy hiện tại cả 03 cháu đang chung sống với bà G, mặc dù chỉ có cháu Thu M có nguyện vọng sống với bà Gi còn cháu Tuấn A và cháu Thu Tr không đồng ý cho Tòa án ghi nguyện vọng nhưng do hiện tại 02 cháu đang sống cùng với bà Giàu trên căn nhà cha mẹ ruột bà G. Do đó HĐXX nhận thấy, cần tiếp tục giao 03 cháu cho bà Gi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Gi và ông H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G và ông Hận đều trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà G là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147,Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 92 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 02/2000/NQ-HĐTP, ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Thị G về việc "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*" với bị đơn ông Nguyễn Văn H

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Danh Thị G được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Nguyễn Tuấn A (sinh ngày: 11/11/2007); Nguyễn Thị Thu Tr (sinh ngày: 23/03/2011); Nguyễn Thị Thu M (sinh ngày: 09/6/2013) cho bà Danh Thị Giàu tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Giàu không có yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Bà Danh Thị G và ông Nguyễn Văn H xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Danh Thị G và ông Nguyễn Văn H xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Danh Thị G phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng bà Giàu được khấu trừ vào 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010689, ngày 23/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, bà Giàu không phải nộp thêm.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn Minh Lương, H. Châu Thành, KG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.